

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 13/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên
2. Ông Lương Văn Hịa

Thư ký phiên toà: Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đ.
Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Chí T** - Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1973. tại huyện Đ

Nơi ĐKNKTT: Tổ 20, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1942; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1945.

Vợ: Khoảng Thị H, sinh năm: 1978 đã ly hôn năm 2017, Bị cáo có 02 con . Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ ngày 30/6/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2017, Nguyễn Chí T từ nhà thuộc tổ 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đến bản H 1, xã M, huyện Đ với mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đến khu vực bản H 1, T xuống xe đi vào trong bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ T đã hỏi và nhờ người đàn ông đó mua giúp 100.000đ hêrôin, ông ta nhận tiền và bảo T chờ. Người đàn ông dân tộc Thái đi vào bản H 1

khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T một gói nilon màu trắng, miệng hở lửa hàn kín, bên trong chứa hêrôin. T cất gói hêrôin vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 12 còn người đàn ông dân tộc Thái đó đi đâu T không biết. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường Quốc lộ 12 thuộc bản H 1 xã M, thì bị tổ công tác Đồn Biên Phòng M phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói nilon màu trắng miệng hở lửa hàn kín bên trong chứa 03 gói hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 01/7/2017 đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí T có khối lượng là 0,26 gam.

Tại bản kết luận giám định số 705/GĐ-PC54 ngày 30/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Chí T là chất ma túy: Loại hêrôin

Tại bản cáo trạng số 184/QĐ-VKS - HS ngày 12/10/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Biên bản khám xét; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Xét hành vi phạm tội đối với bị cáo cho thấy: Nguyễn Chí T là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã đi từ nhà ở tổ 12 thị trấn M, huyện M đến bản H 1, xã M, huyện Đ mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã mua được 01 gói hêrôin, chưa kịp sử dụng trên đường về bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người 0,26 gam hêrôin. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,26 gam, kết luận giám định là hêrôin. Với hành vi tàng trữ 0,26 gam hêrôin mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản

1 Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý trước pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện Đ bản thân học đến lớp 12/12 đi học lái xe và lái xe cho Đoàn giao thông 2 từ năm 1995 đến năm 2007 thì thôi việc. Năm 2003 lập gia đình với Khoảng Thị H sinh được 02 người con, đến tháng 5 năm 2017 ly hôn, bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 12 năm 2016.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 46/BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại là đối tượng nghiện ma túy, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số ma túy trên theo lời khai của bị cáo đã nhờ một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi mua hộ do không biết tên, và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,26 gam hêrôin đã trích 0,05 gam gửi giám không hoàn lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 194/BLHS, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/6/2017.

2. Vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu để tiêu huỷ 0,26 gam hêrôin đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 20/10/2017).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Đ;
- CA H Điện Biên + Nhà TG C.an HĐ;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- CCTHA H Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ	HỘI THẨM NHÂN DÂN
--------------------------	--	--------------------------

Bạc Thị Kiên

Bạc Thị Liên

Lường Văn Hịa

